

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/DS-ST

Ngày: 19-4-2018

*V/v: “Tranh chấp
hợp đồng vay tài sản”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Minh Châu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Một

2. Bà Nguyễn Thị Liễu

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Kim Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11/4/2018 và ngày 19/4/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 32/2018/TLST-DS ngày 30 tháng 01 năm 2018 về “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐDS-ST ngày 27/3/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Bùi Thị H; sinh năm 1981; địa chỉ: khu phố M, thị trấn N, huyện S, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Vũ Thị Thu N; sinh năm 1983; địa chỉ: khu phố H, phường H, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

Ông Võ Văn Đ; sinh năm 1976; địa chỉ: ấp T, xã K, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 24/01/2018; quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn - bà Bùi Thị Thu H trình bày:** Do quen biết với các bị đơn, nguyên đơn đã cho bị đơn vay tiền 02 lần; cụ thể: Ngày 09/9/2016 nguyên đơn cho bà N, ông Đ vay số tiền 300.000.000 đồng; ngày 18/9/2016 cho bà N, ông Đ vay số tiền 50.000.000 đồng; có làm biên nhận nợ; không thế chấp tài sản; thỏa thuận đến ngày 30/10/2016 trả hết nợ gốc và tiền lãi 01 lần; lãi suất là 4,5%/tháng. Ông Đ, bà N trả tiền lãi của 4 tháng là tháng 10/2016; tháng 11/2016; tháng 10 và tháng 11/2017 với tổng số tiền 32.000.000 đồng ngưng cho đến nay. Bà có đòi nợ nhưng ông Đ, bà N không trả. Nay bà H đòi bà N, ông Đ cùng trả số tiền 350.000.000 đồng và trả tiền lãi theo quy định của pháp luật.

*** Bị đơn – ông Võ Văn Đ và bà Vũ Thị Thu N thống nhất trình bày quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa:**

Bà N và ông Đ đều thừa nhận có vay của bà H số tiền 300.000.000 đồng vào ngày 09/9/2016 và số tiền 50.000.000 đồng vào ngày 18/9/2016; biên nhận nợ là do bà N viết và ông Đ, bà N cùng ký tên; mục đích vay để ông Đ đáo hạn ngân hàng vay mua bán; không thế chấp tài sản; lãi suất vay 9%/tháng; đã trả cho bà H được số tiền gốc là 16.000.000 đồng.

Bà N cho rằng thời hạn trả nợ là 02 tháng đến ngày 18/11/2016; đã trả được tiền lãi là 63.000.000 đồng; nhưng ông Đ xác định thời hạn vay đến ngày 30/10/2016 như ông đã ghi trên giấy nợ và đã trả lãi số tiền 70.000.000 đồng. Nay bà N không đồng ý trả nợ cho bà H và xác định số tiền nợ 350.000.000 đồng là nghĩa vụ của ông Đ.

Phía ông Đ có yêu cầu xem xét đến tiền lãi đã trả để khấu trừ; ông đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền 264.000.000 đồng; không yêu cầu bà N cùng trả nợ với ông.

Tại phiên tòa ngày 11/4/2018, ông Đ cho rằng ông đã trả cho bà H số tiền gốc 6.000.000 đồng thông qua người quen là ông Nguyễn Chí C; địa chỉ được xác định là ấp N, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh; ông Đ yêu cầu triệu tập ông C là người làm chứng. Tại phiên tòa bà N cho rằng bà đưa cho một người hàng xóm của bà H số tiền 10.000.000 đồng để trả cho bà H, nhưng bà Nguyệt không xác định được tên là gì và địa chỉ ở đâu; bà không yêu cầu người làm chứng cho bà.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền gốc 350.000.000 đồng và trả nợ tiền lãi theo quy định của pháp luật. Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền:

Bà Bùi Thị Thu H khởi kiện đòi ông Võ Văn Đ và bà Vũ Thị Thu N trả số tiền vay 350.000.000 đồng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh theo Điều 26; 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Bà H đòi ông Đ, bà N liên đới trả số tiền vay 350.000.000 đồng được xác lập vào tháng 9/2016 cần xác định quan hệ tranh chấp là “Hợp đồng vay tài sản” theo Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2005; vay có lãi và thời hạn vay đến ngày 30/10/2016 cần áp dụng Khoản 2, Điều 477 của Bộ luật Dân sự để giải quyết; còn trong thời hiệu khởi kiện.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

3.1. Về nợ gốc: Giữa bà H và ông Đ, bà N có xác lập 02 hợp đồng vay tài sản tổng số tiền 350.000.000 đồng vào ngày 18/9/2016 và ngày 09/9/2016, có làm giấy nợ, vay mục đích đảo hạn ngân hàng và mua bán, không có thế chấp tài sản; các bên đều thừa nhận. Tuy nhiên các bên tranh chấp về lãi suất vay và tiền lãi đã trả.

3.2. Về nợ gốc: Bà N, ông Đ xác định có vay của bà H số tiền 350.000.000 đồng và đã trả được số tiền 16.000.000 đồng, nhưng ông Đ, bà N không chứng minh được; bà H không thừa nhận. Và ông Đ có yêu cầu triệu tập ông Nguyễn Chí C là người làm chứng; nhưng qua xác minh địa chỉ của ông C là không có; nên không có cơ sở để xem xét.

3.3. Về lãi suất: Các bên không thống nhất được lãi suất cho vay; ông Đ và bà N không chứng minh được lãi suất vay là 9%/tháng, đã trả cho bà H tiền lãi là khoảng 70.000.000 đồng; không được bà H thừa nhận; nên không có cơ sở để xem xét.

3.4. Bà N cho rằng bà vay nợ dùm cho ông Đ nên ông Đ có nghĩa vụ trả nợ cho bà H; bà N không đồng ý trả nợ; nhưng bà N không chứng minh được và không được bà H chấp nhận; đồng thời giấy nhận nợ do bà N và ông Đ cùng ký tên nhận tiền vay; nên buộc bà N cùng ông Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho bà H số tiền 350.000.000 đồng là có căn cứ. Trong đó bà N trả số tiền 175.000.000 (một trăm bảy mươi lăm triệu) đồng; ông Đ có nghĩa vụ trả số tiền 175.000.000 (một trăm bảy mươi lăm triệu) đồng.

3.5. Về tiền lãi: Hợp đồng vay được xác định đến ngày 30/10/2016 là có thời hạn, nhưng các bên không thống nhất lãi suất vay, nên cần áp dụng mức lãi suất cơ bản theo quy định của pháp luật 9%/năm để giải quyết. Bà H nhận tiền lãi của bà Nguyệt, ông Đ số tiền 32.000.000 đồng vượt mức lãi suất của pháp luật nên cần điều chỉnh cho phù hợp.

Tiền lãi tính như sau:

1/ Từ ngày 09/9/2016 đến ngày 19/4/2018 đối với số tiền vay 300.000.000 đồng là 19 tháng: $300.000.000 \text{ đồng} \times 0.75\%/\text{tháng} \times 19 \text{ tháng} = 43.425.000 \text{ đồng}$.

2/ Từ ngày 18/9/2016 đến ngày 19/4/2018 đối với số tiền vay 50.000.000 đồng là 19 tháng : $50.000.000 \text{ đồng} \times 0.75\%/\text{tháng} \times 19 \text{ tháng} = 7.125.000 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền lãi ông Đ, bà N có nghĩa vụ liên đới trả là : $50.550.000 \text{ đồng} - 32.000.000 \text{ đồng} = 18.550.000 \text{ đồng}$; trong đó bà N trả số tiền 9.275.000 (chín triệu hai trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng; ông Đ có nghĩa vụ trả số tiền 9.275.000 (chín triệu hai trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu Án phí, lệ phí Tòa án thì ông Võ Văn Đ phải chịu số tiền 9.214.000 (chín triệu hai trăm mười bốn ngàn) đồng; bà Vũ Thị Thu N phải chịu số tiền 9.214.000 (chín triệu hai trăm mười bốn ngàn) đồng.

[5] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh là chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đòi nợ gốc và đòi trả nợ tiền lãi; Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471; 477; 305 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Khoản 2, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội 14 quy định về mức thu Án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Thu H đối với bà Vũ Thị Thu N, ông Võ Văn Đ.

Buộc bà Vũ Thị Thu N, ông Võ Văn Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Bùi Thị Thu H số tiền gốc và lãi là 368.550.000 (ba trăm sáu mươi tám triệu, năm trăm năm mươi ngàn) đồng. Trong đó bà Vũ Thị Thu N có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền 184.275.000 (một trăm tám mươi bốn triệu, hai trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng; ông Võ Văn Đ có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền 184.275.000 (một trăm tám mươi bốn triệu, hai trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng.

2. Án phí sơ thẩm: Bà Vũ Thị Thu N phải chịu số tiền 9.214.000 (chín triệu hai trăm mười bốn ngàn) đồng.

Ông Võ Văn Đ phải chịu số tiền 9.214.000 (chín triệu hai trăm mười bốn ngàn) đồng.

Hoàn trả cho bà Bùi Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 8.750.000 (tám triệu, bảy trăm bảy mươi tám ngàn, năm trăm) đồng tại Biên lai thu số 0005019 ngày 30/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhân:**

- Tòa án ND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- THA TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TÒA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thanh Minh Châu

